

DẠY ĐỌC HIỂU VĂN BẢN KHMER THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

THẠCH THỊ THANH LOAN - THẠCH THỊ SỎ NY

Trường Đại học Trà Vinh

Ngày nhận bài: 10/05/2021; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 28/05/2021; Ngày duyệt đăng: 04/06/2021

ABSTRACT

Reading - comprehension in Khmer textbooks is a subject that provides key knowledge about Khmer culture and literature contributing to personality and morality education for students, since then, fostering compassion, patriotism, etc. Currently, capacity development-oriented education is a suitable approach with modern education and responsible for the change of the new Khmer textbooks in the future. The application of the positive teaching methods in the capacity development-oriented direction will significantly contribute to making students more interested in learning, developing self-study capacity, cooperation, communication, speaking mother language. In this article, we present the contents related to ability development-oriented teaching. From that point, we applied it to designing specific lesson plans for reading-comprehension documents, Khmer language textbook volume 7.

Key words: capacity development-oriented teaching, reading-comprehension Khmer documents, Khmer textbooks.

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ NĂNG LỰC VÀ DẠY HỌC MÔN ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN, SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG KHMER THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

1. Khái niệm về năng lực

Chuyên khảo *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông* do Lê Đình Trung (chủ biên), Nxb Đại học sư phạm, năm 2020 đã trình bày khái niệm năng lực như sau:

Thứ nhất, “năng lực” có nguồn gốc từ tiếng Latinh “competentia”, có nghĩa là gặp gỡ. Trong tiếng Anh, “năng lực” được dùng với những thuật ngữ như capability, ability, competency, capacity,... [6, tr.12]

Cũng trong chuyên khảo “năng lực” còn được hiểu là “*khả năng điều khiển chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó*” khi đề cập tới năng lực của đối tượng nào đó hoặc “*là phẩm chất tâm lí và sinh lí tạo cho con người khả năng hoàn thành một hoạt động nào đó với chất lượng cao*” [6, tr.12].

Theo tâm lí học: Năng lực là tổ hợp những thuộc tính đặc của cá nhân phù hợp với những yêu cầu đặc trưng của một hoạt động nhất định nhằm đảm bảo cho hoạt động có kết quả tốt [6, tr.12].

Theo P. A. Rudich, năng lực là tính chất tâm sinh lí của con người chi phối các quá trình tiếp thu các kiến thức, kĩ năng và kĩ xảo cũng như hiệu quả thực hiện một hoạt động nhất định [6, tr.12].

Gerard và Roegiers (1993) đã định nghĩa năng lực là một tích hợp những kĩ năng cho phép nhận biết một tình huống và đáp ứng với tình huống đó một cách tích hợp và một cách tự nhiên [6, tr.13].

Theo De Ketele (1995), năng lực là một tập hợp trật tự các kĩ năng (các hoạt động) tác động lên một nội dung trong một loại tình huống cho trước để giải quyết các vấn đề do tình huống này đặt ra [6, tr.13].

Trong *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (2018), năng lực được hiểu: “*Là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tổ chức sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể*” [1, tr.14].

Trong các định nghĩa trên ta rút ra điểm giống nhau của năng lực chính là sự kết hợp của ba thành phần là nội dung, kĩ năng, tình

huống. Ngoài khả năng có sẵn của con người từ ban đầu không thể tạo thành năng lực mà phải qua quá trình rèn luyện từng giai đoạn, năng lực con người mới trưởng thành và thuần thực.

2. Một số năng lực đặc thù trong dạy học môn Đọc - hiểu văn bản, sách giáo khoa tiếng Khmer

Theo *Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Khmer năm 2020* xác định dạy học tiếng Khmer góp phần hình thành và phát triển ở học sinh các năng lực chung sau đây:

- Năng lực tự chủ và tự học: Thông qua nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp thực hoặc giả định, môn tiếng Khmer giúp học sinh phát triển vốn sống, vốn hiểu biết để có được sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và cuộc sống. [3, tr.4].

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Việc sử dụng tiếng mẹ đẻ trong học tập môn tiếng Khmer cũng như trong giao tiếp ở trường lớp hay ở địa phương giúp học sinh trau dồi kĩ năng giao tiếp, phát triển khả năng làm việc hợp tác. [3, tr.4]

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ học tập trong môn tiếng Khmer, học sinh được rèn luyện kĩ năng đánh giá sự vật, hiện tượng với góc nhìn khác nhau, từ đó rèn luyện cho các em kĩ năng giải quyết vấn đề sáng tạo. [3, tr.4]

Ngoài ra, nhóm năng lực đặc thù cần được phát triển trong dạy học Đọc - hiểu văn bản, sách giáo khoa tiếng Khmer như sau:

Năng lực nghe - nói: Mục đích của dạy nghe và nói là nhằm giúp học sinh có khả năng diễn đạt, trình bày bằng ngôn ngữ nói một cách rõ ràng, tự tin; có khả năng hiểu đúng thông điệp từ phía người nói; biết tôn trọng người đối thoại, có thái độ phù hợp trong trao đổi, thảo luận. [3, tr.6]

Năng lực đọc: Giúp học sinh biết cách đọc và tự đọc được văn bản bằng tiếng Khmer, thông qua đó bồi dưỡng giáo dục phẩm chất, nhân cách cho học sinh. Đối tượng đọc gồm có văn bản thông thường, văn bản văn học và văn bản thông tin. Mỗi loại văn bản có đặc điểm riêng vì thế cần có cách dạy đọc đúng (đọc thành tiếng) và cách dạy đọc hiểu văn bản cho phù hợp [3, tr.6]

3. Một số biện pháp dạy Đọc - hiểu văn bản Khmer theo hướng phát triển năng lực

a) Xác định mục tiêu bài học

Khác với mục tiêu dạy học hiện hành gồm các mục tiêu về kiến thức, kĩ năng và thái độ, dạy học theo định hướng phát triển năng

lực bao gồm hai mục tiêu đó là hướng về phẩm chất và năng lực. Ví dụ khi dạy bài “Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường” trong sách giáo khoa Tiếng Khmer quyển 7, trang 22, giáo viên cần xác định rõ những phẩm chất sau: Tình yêu thiên nhiên đất nước, trách nhiệm bảo vệ và quý trọng tài nguyên thiên nhiên, giữ gìn môi trường sạch đẹp. Và các năng lực tương ứng như: năng lực chung (Tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo...); năng lực đặc thù (phát triển năng lực nghe nói và năng lực đọc - hiểu văn bản).

b) Thiết bị dạy học

Tùy thuộc vào tính chất của bài học và điều kiện của trường, lớp mà giáo viên lựa chọn trang thiết bị dạy học cho phù hợp.

c) Tiến trình và nội dung dạy học

Bước 1: Mở đầu bài học: Giáo viên cần tạo không khí sôi

động trong lớp học bằng các phương pháp như trò chơi học tập, phỏng vấn nhanh, hoặc dùng phương pháp trực quan, đóng vai...

Bước 2: Tổ chức, hướng dẫn đọc hiểu văn bản: Hướng dẫn học sinh đọc tìm hiểu văn bản, chú ý các từ khó, xác định thể loại văn bản, cấu trúc văn bản, nội dung và nghệ thuật của văn bản. Sau đó, giáo viên liên hệ văn bản với thực tiễn cuộc sống bằng các phương pháp dạy học theo tình huống, gợi mở, vấn đáp... từ đó giáo dục phẩm chất cho học sinh qua mỗi bài học.

Bước 3: Tổng kết giờ đọc hiểu: Giáo viên tiến hành củng cố bằng cách khái quát lại nội dung đã được tìm hiểu bằng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực nhằm tạo sự hứng thú chủ động cho học sinh.

II. THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN KHMER THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Bài học: ការពារធនធានធម្មជាតិ បរិស្ថាន

(Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên môi trường, SGK Tiếng Khmer quyển 7, trang 22)

<p>MỤC TIÊU BÀI HỌC</p> <p>Bồi dưỡng phẩm chất: Tình yêu thiên nhiên đất nước, trách nhiệm bảo vệ và quý trọng tài nguyên thiên nhiên, giữ gìn môi trường sạch đẹp.</p> <p>Phát triển năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực chung: Tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo + Năng lực đặc thù: Phát triển năng lực nghe nói và năng lực đọc - hiểu văn bản 	<p>Xác định được cách đọc các từ mới trong văn bản. Đọc đúng nghĩa các từ mới trong văn bản. Dịch được các từ mới sang tiếng Việt. Xác định đúng thể loại văn bản nghị luận. Phân tích được nội dung và nghệ thuật của văn bản. Nhận định, đánh giá và rút ra ý nghĩa từ bài học.</p>
<p>TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ</p>	<ul style="list-style-type: none"> Học sinh đọc được các từ mới trong văn bản. Học sinh giải thích đúng nghĩa từ mới Học sinh dịch được từ mới sang tiếng Việt Học sinh xác định đúng thể loại văn bản Học sinh trình bày đúng nội dung văn bản Học sinh rút ra được bài học cho bản thân trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên môi trường.
<p>PHƯƠNG PHÁP - PHƯƠNG TIỆN</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp: phỏng vấn nhanh, diễn giảng, thảo luận nhóm, nêu và giải quyết vấn đề, sơ đồ tư duy, kỹ thuật khăn trải bàn, kỹ thuật viết 1 phút. - Phương tiện: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập, bảng phụ....
<p>MÔ TẢ KHÁI QUÁT CÁC GIAI ĐOẠN DẠY HỌC</p>	<p>Giai đoạn chuẩn bị bài của học sinh ở nhà: Học sinh hoàn thành phiếu học tập cá nhân ở nhà theo yêu cầu của giáo viên (phụ lục) Cách thực hiện: Đọc văn bản và thực hiện theo yêu cầu trong phiếu học tập (phiếu học tập được phát ở phần củng cố của bài trước)</p> <p>Giai đoạn học trên lớp: Giáo viên tổ chức hoạt động học tập, tiếp nối các hoạt động học sinh đã thực hiện ở nhà để đạt mục tiêu bài học.</p> <p>Giai đoạn ôn tập, củng cố ở nhà sau khi học trên lớp: Học sinh hoàn thành sơ đồ khăn trải bàn và kỹ thuật viết 1 phút theo yêu cầu của giáo viên.</p>

THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TRÊN LỚP			
Hoạt động 1: Mở đầu			
Yêu cầu cần đạt	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Tiêu chí đánh giá
Xác định mối quan hệ giữa tài nguyên thiên nhiên và môi trường với con người Trình bày được một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên	Phỏng vấn nhanh một vài học sinh dựa vào câu hỏi trong phiếu học tập trong một phút (phiếu học tập ở phụ lục 1)	Trả lời phỏng vấn nhanh trong một phút	Xác định đúng mối quan hệ gắn bó hữu cơ giữa con người với tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Trình bày một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và giải pháp bảo vệ.
Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới			
Định hướng cách đọc và tìm hiểu văn bản Học sinh đọc được nội dung văn bản Học sinh hiểu được nội dung văn bản	Hướng dẫn học sinh ghi chú từ mới chưa biết đọc trong văn bản. Đọc văn bản chú ý từ mới, ngắt nhịp,... Gọi vài học sinh đọc lại bài. Diễn giảng kết hợp với vấn đáp giúp học sinh hình dung nội dung văn bản một cách cụ thể	Chú ý lắng nghe giáo viên hướng dẫn Theo dõi bài Đọc bài Ghi nhận những thông tin quan trọng từ giáo viên bằng kĩ thuật viết 1 phút	Xác định được các từ mới trong văn bản. Đọc trôi chảy Xác định đúng chủ đề văn bản
Học sinh giải thích được nghĩa từ mới Giáo viên mở rộng vốn từ cho học sinh Học sinh xác định được ý nghĩa của từng đoạn văn trong văn bản Đoạn 1: Xác định mối quan hệ giữa tài nguyên thiên nhiên - môi trường và con người Đoạn 2: Xác định thực trạng tài nguyên thiên nhiên - môi trường ngày càng cạn kiệt Đoạn 3: Xác định nguyên nhân gây nên thực trạng ở đoạn 2 + Đoạn 4: Xác định hậu quả tiêu cực được tạo nên ở đoạn 3 Đoạn 5: Xác định giải pháp ngăn chặn kịp thời các hậu quả không mong muốn ở đoạn 4. Xác định được ý nghĩa văn bản và ý nghĩa giáo dục thực tiễn	Cho học sinh thảo luận nhóm đôi, học sinh hỏi từ mới chưa hiểu nghĩa với bạn trong nhóm. Giải thích nghĩa từ mới cho học sinh Hướng dẫn học sinh đọc các từ mới Gọi vài học sinh lên đọc mẫu Hướng dẫn học sinh tìm hiểu nội dung bài bằng phương pháp diễn giảng và vấn đáp, yêu cầu học sinh làm việc nhóm đôi xác định đoạn văn và ý nghĩa của mỗi đoạn trong văn bản Giáo viên dùng phương pháp nêu vấn đề và chia nhóm cho HS thảo luận các vấn đề sau: + Vấn đề thứ nhất “Em hãy tưởng tượng đến cảnh tượng cuộc sống của con người khi đối diện với sự cạn kiệt của tài nguyên và môi trường, từ đó nêu các giải pháp để cải thiện môi trường và tài nguyên thiên nhiên” + Vấn đề thứ hai “ Em hãy liệt kê những lợi ích từ môi trường mang đến cho con người. Từ đó trình bày suy nghĩ và nêu khẩu hiệu để kêu gọi người dân chung tay bảo vệ tài nguyên thiên nhiên - môi trường” Gọi đại diện nhóm trình bày Tổng kết và rút ra ý nghĩa	Trình bày các từ mới trong văn bản Theo dõi và ghi chú Đọc theo giáo viên Xung phong đọc mẫu Lắng nghe, ghi nhận và tương tác với giáo viên, thảo luận và trả lời giáo viên trong 2 phút Nhóm 1 và nhóm 2 thảo luận giải quyết vấn đề thứ nhất Nhóm 3 và nhóm 4 giải quyết vấn đề thứ 2 Thời gian làm việc nhóm 5 phút Sau 5 phút mời đại diện lên trình bày và các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét và phản biện dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Lắng nghe và ghi nhận.	Trình bày đúng nghĩa các từ mới Phát âm chuẩn xác các từ mới Trình bày đúng thể loại văn bản, xác định luận điểm luận cứ trong các đoạn văn, ý nghĩa của cả đoạn văn. Xác định đúng yêu cầu của giáo viên Trình bày được suy nghĩ và ý kiến với tập thể. Trình bày được hướng giải quyết vấn đề một cách phù hợp trước tập thể. Trình bày được vai trò quan trọng và mối quan hệ gắn bó hữu cơ của thiên nhiên - môi trường đối với cuộc sống con người. Thể hiện được trách nhiệm, hành động thiết thực của mình để góp 1 phần nhỏ chung tay vào bảo vệ tự nhiên và môi trường.

Hoạt động 3: Thực hành			
Đọc được văn bản	Gọi vài học sinh đọc từng đoạn	Đọc bài theo yêu cầu GV.	Phát âm chuẩn xác và đọc trôi chảy nội dung đoạn văn, bài văn
- Tổng kết về nội dung, ý nghĩa văn bản - Rút ra cách thức đọc hiểu văn bản nghị luận	Sử dụng sơ tư duy để cả lớp thể hiện lại nội dung bài đã học (Hình 1). Gọi vài học sinh trình bày lên bảng cho cả lớp quan sát, sau đó giáo viên nhận xét. Yêu cầu học sinh nêu cách đọc hiểu văn bản nghị luận Nhận xét, đánh giá.	Học sinh thực hiện hoạt động trong 2 phút. Trình bày sản phẩm cho cả lớp tham khảo các bạn còn lại quan sát và nhận xét. Xung phong trả lời Ghi nhận	Thể hiện đầy đủ chủ đề và các luận điểm, luận cứ trong văn bản Nêu đúng cách đọc hiểu văn nghị luận
Hoạt động 4: Luyện tập và mở rộng			
Liên hệ bản thân trong việc thể hiện trách nhiệm trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở gia đình, nhà trường và địa phương. Dịch được đoạn văn trong văn bản sang tiếng Việt.	Giáo viên nêu vấn đề: Liệt kê những hành động của bản thân làm hủy hoại môi trường và nêu biện pháp khắc phục để bảo vệ môi trường tại gia đình và trường, lớp, địa phương sử dụng kỹ thuật “Khăn trải bàn” (hình 2) để ghi ra ý kiến chung của nhóm Sử dụng kỹ thuật viết 1 phút để thảo luận nhóm đôi dịch 1 đoạn văn trong văn bản sang tiếng Việt Mời ngẫu nhiên một tổ lên trình bày các tổ khác nhận xét, phản biện Tổng kết đáp án.	Thực hiện yêu cầu, hoàn thiện sản phẩm, thảo luận nhóm theo tổ mặc định trong lớp một cách nghiêm túc Thực hiện theo yêu cầu giáo viên Nhận xét và phản biện nhóm bạn Lắng nghe, ghi chép.	Rút được kinh nghiệm thực tiễn và tự đề xuất hành động khắc phục sai lầm trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường cùng bạn bè Hoàn thành được sản phẩm sơ đồ tư duy, kỹ thuật khăn trải bàn, kỹ thuật viết 1 phút Nhận xét và phản biện giúp sản phẩm nhóm bạn được hoàn thiện

III. MỘT SỐ LƯU Ý KHI DẠY HỌC ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN KHMER THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Để việc dạy học theo định hướng phát triển năng lực đạt hiệu quả như mong muốn giáo viên cần lưu ý một số nội dung sau:

1. Giáo viên

Thứ nhất, giáo viên không ngừng trao đổi thêm các phương pháp dạy học tích cực để có thể chọn lọc các phương pháp phù hợp nhất vận dụng vào bài dạy, đáp ứng kịp thời nhu cầu học tập của học sinh. Với xu thế giáo dục hiện đại, việc dạy học luôn đặt học sinh làm trung tâm nhưng vai trò của giáo viên cũng không thể xem nhẹ bởi “không thầy đố mày làm nên”. Thế nên, giáo viên chính là người xây dựng nền tảng căn bản cho học sinh, móng nhà vững chắc thì ngôi nhà mới bền lâu và có thể xây thêm các tầng tiếp theo và việc học cũng vậy. Để có được một học sinh tài đức vẹn toàn, ngoài các năng lực bẩm sinh các em nhất thiết phải được gia đình và giáo viên rèn luyện chu đáo. Hiện nay, có rất nhiều phương pháp dạy học tích cực như: trò chơi học tập, dạy học theo dự án, dạy học theo tình huống... mỗi phương pháp đều có ưu và nhược điểm nhưng điều quan trọng nhất là ở nghệ thuật vận dụng của mỗi giáo viên làm sao để đạt hiệu quả tối ưu.

Thứ hai, ngoài việc tìm được các phương pháp dạy học tích cực, giáo viên phải là người kiên nhẫn vận dụng thường xuyên các phương pháp đó cho học sinh theo kiểu “mưa dầm thấm lâu”. Nếu lần đầu áp dụng chưa thấy hiệu quả, giáo viên phải tìm ra chỗ chưa phù hợp với năng lực học sinh từ đó cải thiện và sáng tạo phương pháp dạy học.

Thứ ba, giáo viên phải là người làm mẫu để học sinh học hỏi kinh nghiệm từ đó thực hiện theo và có thể sáng tạo thêm, giúp cho việc dạy và học có sự tương tác đồng nhất, giúp lớp học sinh động. Chẳng hạn, trong tiết dạy tập làm văn, để giúp học sinh tìm ra các luận điểm trong văn bản, giáo viên phải chuẩn bị văn bản mẫu và tìm mẫu cho học sinh diễn giảng cặn kẽ. Sau đó, mới tổ chức cho học sinh tìm với các gợi ý từ giáo viên, cứ như vậy dần dần học sinh sẽ nâng cao được kỹ năng tạo lập văn bản.

Thứ tư, ngoài việc có một phương pháp dạy học hiệu quả, giáo viên cũng phải lưu ý về cách sắp xếp thời gian phù hợp để đảm bảo mục tiêu tiết dạy. Ngoài ra, giáo viên cũng cần đầu tư nhiều thời gian chuẩn bị kế hoạch giảng dạy trước trong và sau khi dạy nội dung mới đảm bảo phát huy được năng lực học sinh.

Thứ năm, việc dạy học theo định hướng phát triển năng lực sẽ phát huy hiệu quả dạy học, nhưng để đáp ứng được, giáo viên cần

tham gia các đợt tập huấn để chuyển giao giữa cái cũ và cái mới sao cho phù hợp và mạnh dạn hơn trong việc đổi mới cách thức giảng dạy.

2. Học sinh

Đầu tiên, học sinh phải hiểu được giá trị của việc học tập, chăm chỉ thực hiện các yêu cầu của giáo viên đề ra, tích cực chủ động, sáng tạo tham gia các hoạt động học tập theo yêu cầu giáo viên.

Song song đó, học sinh cần phải nâng cao ý thức tự học, tự trau dồi, rèn luyện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm với cá nhân hoặc nhóm, tổ, phát huy tính đoàn kết, tự tổ chức, tự lập kế hoạch hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

IV. KẾT LUẬN

Dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học là một yêu cầu cấp thiết, tất yếu của thời đại. Đó là xu hướng mang tính quốc tế, phù hợp với chiến lược giáo dục quốc gia của Việt Nam. Vì vậy, việc dạy học Đọc - hiểu văn bản Khmer theo định hướng phát triển năng lực là thực sự cần thiết giúp học sinh phát huy tính linh hoạt, chủ động, sáng tạo, kiểm soát được nhịp độ học tập, phát triển hơn nữa các kĩ năng nghe nói và đọc hiểu nhằm nâng

cao chất lượng học tập môn tiếng Khmer nói chung và Đọc - hiểu văn bản nói riêng. Qua đó, học sinh được rèn luyện năng lực toàn diện phù hợp với xu hướng dạy học hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn.
2. Bộ Giáo dục & Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (2019), Tài liệu tập huấn hướng dẫn thực hiện chương trình môn Ngữ văn, Bộ Giáo dục và Đào tạo & Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2020), Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Khmer.
4. Lâm Es (2011), Sách giáo khoa Tiếng Khmer, quyển 7, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
5. Lâm Es (2011), sách giáo viên Tiếng Khmer, quyển 7, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
6. Lê Đình Thành - Phan Thị Thanh Hội (2020), Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

MỘT SỐ YẾU TỐ...

(Tiếp theo trang 12)

chính xác năng lực và đạo đức nghề nghiệp của GV để có những biện pháp phù hợp và kịp thời điều chỉnh.

3. Cải cách chính sách tiền lương và môi trường làm việc

Để thực hiện được điều này cần sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương và xã hội. Tuy nhiên, khó khăn của vấn đề này nằm ở cơ chế về tài chính và chính sách đãi ngộ đối với GV, sự phân quyền mạnh mẽ cho các cơ sở giáo dục, công tác quản lý giáo dục.

"Nguồn lực tài chính dành cho giáo dục gồm đầu tư cho con người, cho cơ sở vật chất là vấn đề nan giải khi ngân sách nhà nước không gánh nổi. Các chính sách tháo gỡ khó khăn, nâng cao đời sống GV để họ yên tâm cống hiến cho nghề còn chưa thực chất, chưa đáp ứng được mức sống tối thiểu. Đội ngũ quản lý giáo dục hoạt động chưa hiệu quả nhất là trong công tác đánh giá, xếp loại GV. Cơ chế phân cấp, phân quyền đã hạn chế quyền sa thải những GV yếu kém khiến họ không có động lực phấn đấu vươn lên mà có sức ỳ vào biên chế rất lớn"

4. Xây dựng và phát huy nhân tố tích cực của môi trường sư phạm

Điều này thể hiện ở có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với đội ngũ nhà giáo. Phối hợp giữa nhà trường với địa phương, hội phụ huynh, cha mẹ HS góp phần nâng cao đạo đức nghề nghiệp cho nhà giáo.

Cần sớm nghiên cứu, xây dựng các chính sách đãi ngộ nhà giáo như bồi dưỡng, sử dụng, phát huy sở trường của từng nhà giáo; cải thiện chế độ tiền lương, phụ cấp, chế độ khen thưởng, chính sách bảo hiểm xã hội... trên cơ sở đó phát huy phong trào thi đua chấp hành nghiêm các quy chế, quy định trong giáo dục, lối sống có kỷ cương, văn hóa giáo dục; tăng cường đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ.

5. Tổ chức sắp xếp lại hệ thống các trường sư phạm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo GV

Các trường sư phạm được coi là máy cái trong đào tạo GV. Việc sắp xếp lại các trường sư phạm hiện nay nhằm khắc phục tình trạng đào tạo tràn lan, không chất lượng. Sắp xếp hệ thống các trường sư phạm theo hướng nâng cao chất lượng các trường chuyên sâu, đầu tư toàn diện cho những trường trọng điểm. Với phương châm, các trường đào tạo sư phạm phải là trường đi đầu trong đổi mới chương trình, phương pháp và tiên tiến.

IV. KẾT LUẬN

Qua phân tích những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đội ngũ nhà giáo trong bối cảnh hiện nay, tác giả đã nêu nội dung các yếu tố quyết định đến nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo Việt Nam hiện nay, bao gồm: Các yếu tố chủ quan thuộc về ngành Giáo dục và Đào tạo; Các yếu tố khách quan. Từ đó, tác giả khuyến nghị cho việc đổi mới về các nội dung: Chính sách tuyển dụng và đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn; Trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo; Chính sách tiền lương và môi trường làm việc; Xây dựng và phát huy nhân tố tích cực của môi trường sư phạm; Tổ chức sắp xếp lại hệ thống các trường sư phạm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo GV cho ngành.

Như vậy, để sớm đưa Chương trình đổi mới giáo dục của Đảng và Nhà nước vào cuộc sống có hiệu quả, cần có sự quan tâm thỏa đáng của mỗi nhà giáo, mỗi nhà trường, toàn ngành Giáo dục và xã hội về vấn đề cốt lõi là "nâng cao đạo đức nghề nghiệp của các nhà giáo" - một trong những yếu tố để giữ gìn, nâng cao hình ảnh người thầy, nghề cao quý mà xã hội mãi mãi tôn vinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2004), Chỉ thị số 40/2004/CT - TW ngày 16/6/2004 về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 11 (2011), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Nguồn: <https://giaoduc.net.vn>.
4. Nguyễn Thị Bình (Chủ nhiệm đề tài 2013), Nghiên cứu đề xuất các giải pháp cải cách công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên phổ thông (Báo cáo tổng kết của đề tài độc lập cấp nhà nước), Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia - Quỹ Hòa bình và Phát triển Việt Nam, Hà Nội.
5. Cao Khoa Bằng (2013), "Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa thủ đô". Đề tài khoa học công nghệ, Hà Nội.
6. Nguyễn Thị Tuyết Hạnh (2015), "Nâng cao năng lực cho giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu dạy học phát triển năng lực học sinh", Tạp chí Quản lý giáo dục, số Đặc biệt tháng 4 (Kỷ yếu Hội thảo quốc tế về Phát triển năng lực người học trong bối cảnh hiện nay).
7. Keith Morrion (2002), Effective Staff Development - An Evaluation, Manual, the authos and Garant Pu blishers.
8. Fumiko Shinohara (2004), ICTs in teachers training, UNESCO.